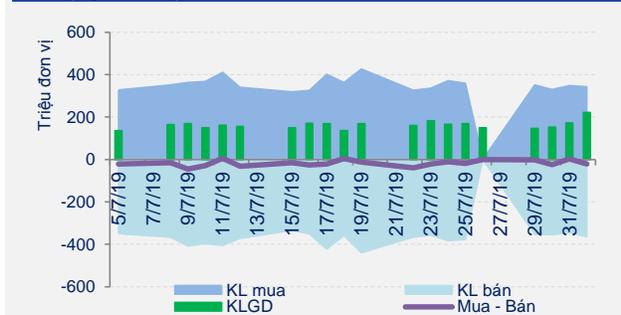
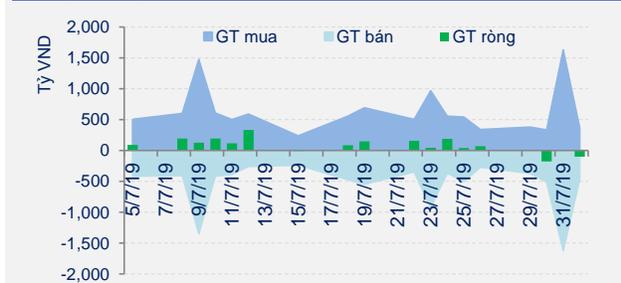


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 1/8/2019

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	997.39	103.88
% Thay đổi	↑ 0.58%	↓ -0.53%
KLGD (CP)	222,057,053	25,655,317
GTGD (tỷ đồng)	5,114.35	347.06
Tổng cung (CP)	364,081,150	45,476,800
Tổng cầu (CP)	342,834,940	42,820,100

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	13,405,214	1,025,200
KL mua (CP)	8,655,370	349,360
GTmua (tỷ đồng)	368.64	6.47
GT bán (tỷ đồng)	467.95	11.20
GT ròng (tỷ đồng)	(99.31)	(4.73)

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.14%	11.5	2.3	1.4%
Công nghiệp	↑ 0.40%	15.2	3.2	29.5%
Dầu khí	↓ -0.82%	20.2	2.5	2.2%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.03%	17.6	4.6	4.9%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.94%	13.1	2.6	0.4%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.66%	19.7	5.9	20.9%
Ngân hàng	↓ -0.23%	11.4	2.3	10.9%
Nguyên vật liệu	↑ 0.31%	13.9	2.8	8.9%
Tài chính	↑ 1.75%	22.2	4.1	18.0%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -0.75%	15.8	3.3	2.9%
VN - Index	↑ 0.58%	16.6	4.0	122.6%
HNX - Index	↓ -0.53%	9.3	1.6	-22.6%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục tăng điểm trong phiên thứ hai liên tiếp nhờ lực kéo từ một số trụ cột. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 5,73 điểm (+0,58%) lên 997,39 điểm; HNX-Index giảm 0,55 điểm (-0,53%) xuống 103,88 điểm. Thanh khoản xấp xỉ so với phiên trước đó và xấp xỉ mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 5.523 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch đạt 248 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm tới 2.336 tỷ đồng. Hai sản kết phiên trái chiều khiến cho độ rộng thị trường là trung tính với 240 mã tăng, 101 mã giảm, 251 mã giảm. Thị trường giảm nhẹ vào đầu phiên sáng, chạm mức 990 điểm rồi nảy lên khá tốt nhờ lực kéo của một số cổ phiếu trụ cột, có thể kể đến như VIC (+2%), VHM (+2,6%), VNM (+0,8%), SAB (+0,9%), VCB (+),4%), TCB (+0,7%), HPG (+0,2%)... Ở chiều ngược lại, vẫn còn khá nhiều các trụ cột khác đóng cửa trong sắc đỏ như GAS (-0,7%), CTG (-1,7%), HVN (-1,1%), PLX (-0,8%), POW (-1,4%), MBB (-0,9%), VJC (-0,3%), BID (-0,1%)... khiến VN-Index vẫn chưa thể vượt qua ngưỡng 1.000 điểm. Nhóm cổ phiếu khu công nghiệp tiếp tục thu hút dòng tiền và đồng loạt tăng giá như NTC (+1,5%), SZL (+6,9%), SZC (+6,8%), BCM (+1,8%), D2D (+7%), TIP (+2,7%), IDV (+5,7%), SIP (+12%), BAX (+3%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

FED quyết định cắt giảm lãi suất 0,25% trong đêm qua là một điều không có gì bất ngờ đối với giới đầu tư nói chung khi mà theo khảo sát thì xác suất là hơn 80% xảy ra theo kịch bản này. Chính điều đó đã khiến cho tác động của việc này đối với thị trường chứng khoán được chúng tôi đánh giá là khá trung tính. Tuy nhiên, việc chủ tịch FED phát biểu không chắc chắn về một đợt giảm lãi suất tiếp theo vào tháng 9 tới đã khiến thị trường Mỹ phản ánh tiêu cực trong đêm qua. Trái ngược với diễn biến trên, thị trường Việt Nam tiếp tục tăng nhờ lực kéo từ các trụ cột như VIC (+2%), VHM (+2,6%)... Phía trước của VN-Index sẽ là ngưỡng kháng cự tâm lý quan trọng 1.000 điểm (đỉnh tháng 4/2019) và đây cũng là vùng chốt lời tiềm năng đối với các giao dịch ngắn hạn của nhà đầu tư nên khả năng cao sẽ xảy ra các diễn biến rung lắc. Với diễn biến chỉ số tăng chỉ nhờ việc kéo trụ như hiện tại thì chúng tôi vẫn cho rằng đây là cơ hội để bán ra hơn là mua vào. Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, VN-Index có thể sẽ tiếp tục rung lắc nếu như chỉ số có sự tiếp cận với ngưỡng 1.000 điểm. Chúng tôi duy trì khuyến nghị nhà đầu tư nên hạn chế mua mới trong giai đoạn này và có thể canh những nhịp hồi lên gần ngưỡng 1.000 điểm để chốt lời cổ phiếu đã mua trước đó.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 1/8/2019

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm điểm vào đầu phiên giao dịch, với mức thấp nhất trong phiên tại 990,88 điểm. Nhưng ngay sau đó, lực cầu gia tăng tốt ở nhóm cổ phiếu trụ cột đã giúp chỉ số quay trở lại sắc xanh và đà tăng được duy trì cho đến hết phiên giúp chỉ số kết phiên ở mức cao nhất. Kết phiên, VN-Index tăng 5,73 điểm (+0,58%) lên 997,39 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VIC tăng 2.400 đồng, VHM tăng 2.300 đồng, VNM tăng 1.000 đồng. Ở chiều ngược lại, GAS giảm 800 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm vào đầu phiên giao dịch, với mức cao nhất trong phiên tại 104,83 điểm. Nhưng ngay sau đó, áp lực cung gia tăng khiến chỉ số giảm xuống dưới tham chiếu, với mức thấp nhất trong phiên tại 103,64 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,55 điểm (-0,53%) xuống 103,88 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB giảm 300 đồng, DGC giảm 900 đồng, PVS giảm 200 đồng. Ở chiều ngược lại, VCS tăng 4.700 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 99,43 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 4,9 triệu cổ phiếu. VJC là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 27,2 tỷ đồng tương ứng với 205 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là STB với 20,6 tỷ đồng tương ứng với 1,9 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HPG là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 15,6 tỷ đồng tương ứng với 689 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 94,74 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 676 nghìn cổ phiếu. SHS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 2,8 tỷ đồng tương ứng với 318 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là TNG với 902 triệu đồng tương ứng với 48 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 1,1 tỷ đồng tương ứng với 47 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

PMI tháng 7 tăng lên 52.6 điểm, các điều kiện kinh doanh tiếp tục cải thiện

Chỉ số Nhà quản trị mua hàng (Purchasing Managers' Index - PMI) lĩnh vực ngành sản xuất Việt Nam tăng nhẹ từ 52.5 điểm tháng 6/2019 lên 52.6 điểm tháng 7/2019. Kết quả chỉ số cho thấy các điều kiện kinh doanh tiếp tục cải thiện, và đây là lần cải thiện thứ 44 trong thời gian 44 tháng.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng điểm trong phiên thứ hai liên tiếp và chỉ số hiện đang tiến gần ngưỡng kháng cự quan trọng 1.000 điểm (đỉnh tháng 4/2019), thanh khoản khớp lệnh tăng nhẹ và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 135 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 985 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 970 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bear market) với ngưỡng hỗ trợ tại 955 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, VN-Index có thể sẽ tiếp tục rung lắc nếu như chỉ số có sự tiếp cận với ngưỡng 1.000 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm trở lại trong phiên hôm nay và hiện chỉ số tiếp tục kết phiên dưới ngưỡng 104,5 điểm (MA50), thanh khoản khớp lệnh suy giảm và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 19 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 105,5 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng hỗ trợ tại 104,5 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 105,5 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục giảm với ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 103 điểm (đáy tháng 6/2019).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 39,18 - 39,38 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), giảm 120.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 70.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm tăng 6 đồng	Ngày 1/8, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 23.079 đồng (tăng 6 đồng).

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 19,65 USD/ounce tương ứng 1,37% xuống mức 1.418,15 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,309 điểm tương ứng với 0,31% lên 98,567 điểm. USD tăng so với EUR lên mức: 1 EUR đổi 1,1047 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2115 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 109,03 JPY.
Giá dầu thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,61 USD/thùng tương ứng 1,04% xuống mức 57,97 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ giảm điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 31/7, chỉ số Dow Jones giảm 333,75 điểm tương ứng 1,23% xuống 26.864,27 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 98,19 điểm tương ứng 1,19% xuống 8.175,42 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 32,8 điểm tương ứng 1,09% xuống 2.980,38 điểm.

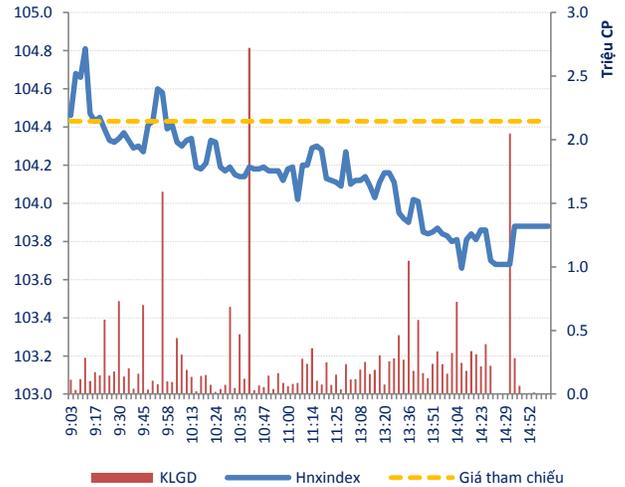


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên



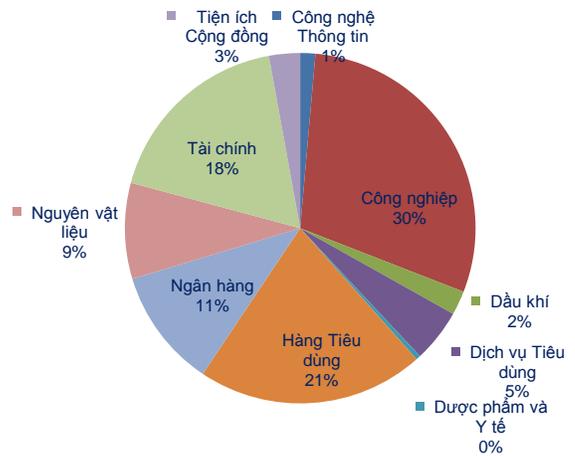
KLGD và HNX-Index trong phiên



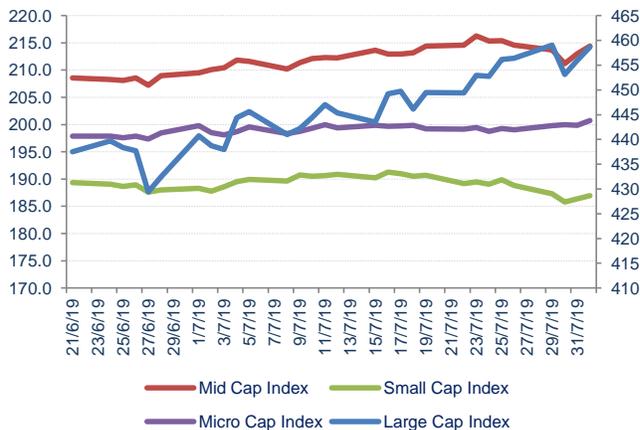
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



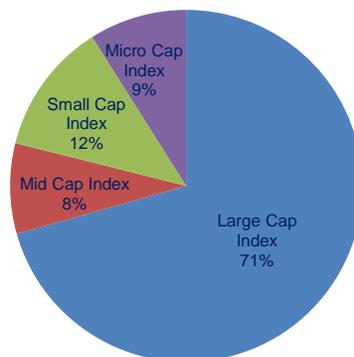
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HBC	1,012,200	STB	1,939,500
2	HPG	688,580	VRC	830,640
3	HAI	400,000	E1VFN30	649,810
4	KBC	392,350	POW	534,510
5	VRE	282,910	CII	445,870

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	47,450	SHS	318,100
2	TIG	42,200	ART	300,000
3	MST	12,000	TNG	47,900
4	CEO	9,500	SHB	39,900
5	NRC	4,900	VKC	27,200

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
HNG	17.95	17.90	↓	-0.28%	32,682,700
ROS	27.15	27.20	↑	0.18%	24,573,470
GEX	22.55	22.70	↑	0.67%	10,563,340
VGC	19.35	19.10	↓	-1.29%	6,440,950
HPG	22.55	22.60	↑	0.22%	6,221,030

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
NVB	7.80	7.70	↓	-1.28%	4,718,800
SHB	6.60	6.60	↔	0.00%	2,954,962
ACB	22.80	22.50	↓	-1.32%	1,903,052
PVS	22.40	22.20	↓	-0.89%	1,523,649
CEO	10.40	10.30	↓	-0.96%	980,330

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CPNJ1901	2.12	2.31	0.19	↑ 8.96%
CMWG190:	4.20	4.53	0.33	↑ 7.86%
KSB	20.05	21.45	1.40	↑ 6.98%
GAB	8.87	9.49	0.62	↑ 6.99%
TLG	60.30	64.50	4.20	↑ 6.97%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
LDP	25.00	27.50	2.50	↑ 10.00%
D11	17.00	18.70	1.70	↑ 10.00%
RCL	21.20	23.30	2.10	↑ 9.91%
CTX	34.40	37.80	3.40	↑ 9.88%
QHD	16.60	18.20	1.60	↑ 9.64%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CLW	20.00	18.60	-1.40	↓ -7.00%
YBM	10.80	10.05	-0.75	↓ -6.94%
GMC	32.45	30.20	-2.25	↓ -6.93%
L10	20.30	18.90	-1.40	↓ -6.90%
VID	5.42	5.05	-0.37	↓ -6.83%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SPI	0.90	0.80	-0.10	↓ -11.11%
VHE	22.00	19.80	-2.20	↓ -10.00%
NST	17.00	15.30	-1.70	↓ -10.00%
DST	1.00	0.90	-0.10	↓ -10.00%
MDC	8.10	7.30	-0.80	↓ -9.88%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HNG	32,682,700	-12.5%	(1,474)	-	1.6
ROS	24,573,470	3250.0%	327	83.1	2.6
GEX	10,563,340	10.9%	2,138	10.6	1.6
VGC	6,440,950	8.5%	1,325	14.4	1.3
HPG	6,221,030	19.3%	2,898	7.8	1.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
NVB	4,718,800	1.2%	134	57.5	0.7
SHB	2,954,962	11.9%	1,669	4.0	0.5
ACB	1,903,052	25.7%	3,438	6.5	1.2
PVS	1,523,649	8.9%	2,345	9.5	0.9
CEO	980,330	10.6%	1,549	6.6	0.9

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CPNJ190	↑ 9.0%	N/A	N/A	N/A	N/A
MWG190	↑ 7.9%	N/A	N/A	N/A	N/A
KSB	↑ 7.0%	31.9%	6,220	3.4	1.0
GAB	↑ 7.0%	5.8%	449	21.1	0.9
TLG	↑ 7.0%	21.1%	4,685	13.8	2.6

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
LDP	↑ 10.0%	-19.1%	(2,114)	-	2.7
D11	↑ 10.0%	31.0%	4,554	4.1	1.1
RCL	↑ 9.9%	5.1%	1,486	15.7	0.8
CTX	↑ 9.9%	2.3%	701	53.9	1.3
QHD	↑ 9.6%	2.8%	403	45.2	1.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HBC	1,012,200	16.6%	2,471	5.6	0.9
HPG	688,580	19.3%	2,898	7.8	1.4
HAI	400,000	-0.8%	(92)	-	0.2
KBC	392,350	8.7%	1,846	8.2	0.8
VRE	282,910	8.9%	1,072	34.5	3.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	47,450	8.9%	2,345	9.5	0.9
TIG	42,200	6.6%	744	4.3	0.3
MST	12,000	3.6%	409	6.4	0.3
CEO	9,500	10.6%	1,549	6.6	0.9
NRC	4,900	30.8%	4,456	5.4	1.4

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	416,234	4.4%	1,454	85.6	5.1
VHM	303,131	31.3%	4,770	19.0	5.7
VCB	298,565	25.1%	4,731	17.0	3.9
VNM	216,279	38.3%	6,060	20.5	7.6
GAS	207,281	27.1%	6,511	16.6	4.6

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	36,480	25.7%	3,438	6.5	1.2
VCS	12,716	41.6%	7,332	11.1	4.4
VCG	11,617	8.1%	1,415	18.6	1.8
PVS	10,611	8.9%	2,345	9.5	0.9
PVI	8,412	10.8%	3,279	11.1	1.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	2.09	31.3%	4,770	19.0	5.7
VRE	1.99	8.9%	1,072	34.5	3.2
QCG	1.76	2.2%	337	13.5	0.3
QBS	1.71	6.3%	775	3.5	0.2
HDC	1.66	11.4%	1,529	10.8	1.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
L35	5.39	2.2%	319	30.4	0.7
MCO	4.68	0.2%	30	62.7	0.1
SPI	3.95	-4.0%	(401)	-	0.1
KSQ	3.57	1.2%	128	16.4	0.2
KDM	3.20	3.9%	418	7.2	0.3



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, P.Vĩnh Trung
Q.Thanh Khê, Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
